

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/DS-ST
Ngày: 03-10-2019
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Vũ Xuân Quế

2. Ông: Nguyễn Cảnh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST – DS ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Vũ Quốc V**; sinh năm: 19....;

Địa chỉ: Thôn N, xã ĐS, huyện Y, tỉnh S.

“Vắng mặt; có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa”

2. Bị đơn: Vợ chồng ông **Dương Đình P** và bà **Đặng Thị H**; sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn N, xã ĐS, huyện Y, tỉnh S.

“Bà H vắng mặt; có đơn xin vắng mặt. Ông P vắng mặt không có lý do”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 11/01/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Vũ Quốc V trình bày:

Ngày 08/6/2014 ông có cho vợ chồng ông Dương Đình P và Đặng Thị H vay tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Khi vay hai bên có viết giấy vay, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng. Thời hạn vay đến 08/12/2014 sẽ trả cả tiền gốc và tiền lãi. Tuy nhiên, từ khi vay đến ngày hẹn trả nợ vợ chồng ông Phú bà H chưa trả cho ông tiền gốc cũng

như tiền lãi. Mặc dù, ông đã nhiều lần ông gửi đơn lên UBND xã , huyện Y hòa giải và yêu cầu vợ chồng ông P, bà H phải trả cho ông tổng số tiền 23.775.000 đồng bao gồm cả tiền lãi tính đến ngày 23/02/2015; Tại buổi hòa giải lần 2 ông chấp nhận hạ lãi suất và chỉ yêu cầu vợ chồng ông P, bà H trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng và vợ chồng ông H đồng ý trả chậm nhất vào ngày 20/12/2018, nhưng từ đó đến nay vợ chồng ông P, bà H vẫn không trả.

Nay, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông bà H phải trả cho ông số tiền là 20.000.000 đồng bao gồm cả tiền lãi từ khi vay cho đến ngày 23/5/2015. Và lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày 24/12/2015 cho đến thời điểm xét xử vụ án.

Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

- *Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị đơn vợ chồng ông Dương Đình P, bà Đặng Thị H trình bày:*

Việc vợ chồng ông bà có vay tiền của ông Vũ Quốc V 15.000.000 đồng như lời khai của ông V là đúng. Lãi suất cho vay là 30.000 đồng/01triệu/tháng. Thời hạn vay đến ngày 08/12/2014 sẽ trả tiền gốc và lãi. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên từ đó cho đến nay vợ chồng ông, bà chưa trả cho ông Việt tiền gốc và tiền lãi.

Nay, ông V khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông, bà trả số nợ gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật thì ông, bà không đồng ý; mà chỉ đồng ý trả 15.000.000 đồng tiền gốc như đã vay ban đầu và lãi suất theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông bà không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tòa án đã triệu tập nguyên đơn, bị đơn để hòa giải, công khai chứng cứ, nhưng ông Phú vắng mặt không rõ lý do; còn bà H thì có đơn xin vắng mặt. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông V; bị đơn ông P, bà H vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến như sau: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án điều đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn là ông P chấp hành pháp luật chưa nghiêm; mặc dù, Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông V; buộc bị đơn vợ chồng ông P, bà H phải trả phải trả cho ông Việt 15.000.000 đồng tiền gốc và 10.800.000 đồng tiền lãi suất.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí. Buộc các bên đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được công bố, thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông P vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2; còn đối với nguyên đơn là ông V và bị đơn là bà H vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xuất phát từ việc vợ chồng ông P, bà H vay tiền của ông V, nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ; nên ông V khởi kiện. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử xác định đây là “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Quá xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của các bên đương sự thì thấy rằng vào ngày 08/6/2014 vợ chồng ông Phú, bà Hiếu vay của ông V số tiền 15.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận 3%/tháng; hạn đến ngày 08/12/2014 sẽ trả cả gốc và lãi suất là đúng. Nhưng khi đến hạn trả nợ thì vợ chồng ông Phú không trả; mặc dù ông Việt đã nhiều lần gửi đơn lên UBND xã để giải quyết và thống nhất số nợ cả gốc và lãi suất là 23.775.000 đồng tính đến ngày 23/02/2015. Tại buổi hòa giải ngày 03/3/2016 ông Việt đã đồng ý hạ lãi suất và chỉ yêu cầu vợ chồng ông Phú trả 20.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 05/11/2018; nhưng từ đó đến nay vợ chồng ông Phú, bà Hiếu vẫn không trả cho ông khoản tiền nào, nên ông khởi kiện. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của ông Việt là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên, trong số 20.000.000 đồng mà ông Việt yêu cầu thì có 5.000.000 là tiền lãi suất vượt quá quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của ông Việt. Buộc vợ chồng ông Phú, bà Hiếu phải trả cho ông Việt khoản tiền gốc 15.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất theo quy định pháp luật.

[4] Đối với tiền lãi suất, khi vay hai bên có thỏa thuận về lãi là 3%/tháng. Tuy nhiên, sau khi vay tiền thì vợ chồng ông Phú, bà Hiếu cũng chưa trả cho ông Việt bất kỳ khoản tiền nào. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án ông Việt cũng chỉ yêu cầu vợ chồng ông Phú, bà Hiếu trả gốc đã vay và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Do đó, cần chấp nhận, buộc vợ chồng ông Phú, bà Hiếu phải trả tiền lãi suất theo quy định của pháp luật cho ông Việt theo lãi suất tại thời điểm giao kết hợp đồng là phù hợp.

Theo quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 thì mức lãi suất cá nhân với cá nhân cho vay không được vượt mức 150% so với lãi suất cơ bản. Tại thời điểm ký kết năm 2014 thì mức lãi suất cơ bản là 9%/năm tương ứng bằng 0,75%/tháng.

Như vậy, số tiền lãi suất cần buộc vợ chồng ông Phú, bà Hiếu phải trả cho ông Việt là 15.000.000 đồng x 1,125% x 64 tháng = 10.800.000 đồng. Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi suất là 25.800.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng*).

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc nguyên đơn ông Vũ Quốc Việt phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Buộc bị đơn là vợ chồng ông Dương Đình Phú, bà Đặng Thị Hiếu phải nộp 5% án phí trên tổng số tiền phải trả cho nguyên đơn ông Việt là $25.800.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.290.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474 và Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Quốc V về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bị đơn vợ chồng ông Dương Đình P, bà Đặng Thị H. Buộc vợ chồng ông Dương Đình P, bà Đặng Thị H có trách nhiệm trả cho ông Vũ Quốc V 15.000.000 đồng tiền gốc và 10.800.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 25.800.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Buộc ông Vũ Quốc V phải nộp 300.000 đồng án phí DSST; nhưng được trừ vào số tiền 960.000 đồng (*Chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003789 ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Hoàn trả cho ông Vũ Quốc V số tiền 660.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0003789 ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Buộc vợ chồng ông Dương Đình Phú, bà Đặng Thị Hiếu phải nộp số tiền 1.290.000 đồng (*Một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm; đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDH. Đam Rông;
- CC THADS H. Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LÊ HỒNG CHIẾN